

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST

Ngày: 28/3/2025

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Vũ**

2. Bà **Trần Thị Dung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 758/2024/TLST-DS ngày 14/11/2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn K**, sinh năm: 1988

Bà **Vũ Thị Bích H**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: H, đường số A, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ;

Có đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trường S**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số E, H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Đặng Chí L**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông **Đặng Văn K**, bà **Vũ Thị Bích H** có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 06/02/2024 ông K, bà H có thỏa thuận cho ông **Đặng Chí L** vay số tiền 380.000.000 đồng để kinh doanh, lãi suất thỏa thuận 06%/năm, thỏa thuận thời

gian trả đợt 1 vào ngày 30/5/2024 là 50% gốc, lãi và đợt 2 vào ngày 30/8/2024 là 50% gốc, lãi còn lại; nếu ông L không trả đúng thời hạn như thỏa thuận thì phải chịu mức lãi suất là 18%/năm, việc vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền. Tuy nhiên sau khi vay ông L không thanh toán đúng hạn.

Nay ông K, bà H yêu cầu buộc ông Đặng Chí L phải có trách nhiệm trả lại số nợ gốc là **380.000.000** đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến tháng 9/2024 là **40.470.000** đồng (Bốn mươi triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với bị đơn ông Đặng Chí L mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai, cũng như không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản gốc biên nhận nợ và yêu cầu bị đơn ông Đặng Chí L phải có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn K, bà Vũ Thị Bích Hằng S1 nợ gốc là 380.000.000 đồng và do ông L không trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận, nên yêu cầu tính lãi suất 18%/năm, tức 1,5%/tháng tính từ ngày 06/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 78.280.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ là đúng quy định; xác định đúng tư cách đương sự; việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, do Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1, mới tiến hành thủ tục xác minh địa chỉ bị đơn nên mới chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát tham gia phiên tòa;

Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa.

Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành theo triệu tập của Tòa án và Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số nợ gốc 380.000.000 đồng và lãi suất 18%/năm tính từ ngày 06/02/2024 cho đến khi xét xử sơ thẩm và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi thực hiện thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Đặng Chí L qua xác minh được Công an phường X, quận N xác định ông L hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ này cũng được ghi trong hợp đồng vay tiền, nhưng hiện không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt bằng phương thức niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần và tổng đạt trực tiếp qua dịch vụ bưu chính tại nơi làm việc của ông L tại địa chỉ Số B, đường C, phường T (phường A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Đ b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy :

Nguyên đơn ông Đặng Văn K, bà Vũ Thị Bích H khởi kiện bị đơn ông Đặng Chí L đòi lại số tiền nợ gốc 380.000.000 đồng trong hợp đồng vay tài sản, đã cung cấp được chứng cứ là hợp đồng cho vay tiền ngày 06/02/2024 bản gốc có nội dung ông Đặng Chí L đã xác nhận có vay tiền, phương thức bằng tiền mặt, ký tên ghi họ và tên, cam kết với những nội dung như nguyên đơn nêu trên. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho ông L bằng phương thức niêm yết đúng quy định. Ngoài ra theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định *“Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới”*. Việc ông L sau khi vay nợ của nguyên đơn ông K, bà H đã bỏ địa phương đi, thay đổi nơi cư trú mới, (địa chỉ này đã được ghi trong biên nhận vay tiền), khi chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là thuộc trường hợp giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo mời hòa giải, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại đúng nơi đăng ký thường trú, nơi làm việc của bị đơn, nhưng bị đơn cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ của nguyên đơn, nên căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây cũng là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không thu thập được lời khai của bị đơn ông L, nhưng với những căn cứ như đã phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc cho nguyên đơn là **380.000.000** đồng, do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lãi suất theo thỏa thuận 18%/năm, tức 1,5%/tháng, tính từ ngày 06/02/2024 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy về lãi suất, căn cứ hợp đồng cho vay tiền và qua lời trình bày của nguyên đơn, thì giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tài sản với nhau, thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có thỏa thuận lãi suất nếu bị đơn không trả đúng thời hạn thỏa thuận thì tính lãi suất 18%/năm, được điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự, về mức lãi suất căn cứ Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự có quy định *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa*

thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay...”. Căn cứ thỏa thuận lãi suất cho vay giữa nguyên đơn và bị đơn là 18%/năm, tức 1,5%/tháng, không vượt mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên có căn cứ chấp nhận; Cụ thể lãi suất tính như sau:

$380.000.000 \text{ đồng} \times 18\%/năm \text{ (Tức } 1,5\%/tháng) \times 01 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 22 \text{ ngày}$
(Tính từ ngày 06/02/2024 đến ngày 28/3/2025) = 78.280.000 đồng

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông **Đặng Văn K**, bà **Vũ Thị Bích H**;

- Buộc bị đơn ông Đặng Chí L phải có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn K, bà Vũ Thị Bích H số tiền nợ gốc **380.000.000 đồng** và nợ lãi **78.280.000 đồng**. Tổng cộng gốc, lãi là **458.280.000 đồng** (B trăm năm mươi tám triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đặng Chí L phải nộp **22.331.200 đồng** (Hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi một ngàn, hai trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Nguyên đơn ông Đặng Văn K, bà Vũ Thị Bích H được nhận lại tiền tạm ứng án phí **10.410.000 đồng** (Mười triệu, bốn trăm mười ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002083, ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

BÙI XUÂN ÁNH